

Quyết định số: 24/2020/HS-GĐT  
Ngày 08 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Kim Nhân- Thẩm phán

*Các thành viên:* Ông Trương Minh Tuấn, ông Phạm Việt Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tố Nga - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

**Người bị kết án:**

**1. *Cáp Thành N***, sinh ngày 27/10/1987; Nơi ĐKNKTT: Nhà số 355/8 Trần Phú, phường BD, thị xã AN, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Cáp Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; vợ là Đoàn Thị L sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2010. Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 09/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện An Nhơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Ngày 09/2/2008 bị cáo Nhân chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Ngày 20/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện An Nhơn xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 27/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Ngày 22/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xử phạt 8 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” hiện đang thi hành án tại trại giam Kim Sơn, tỉnh Bình Định.

**2. *Mạnh Kim Tr***, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT: khu vực HC, phường NH, thị xã AN, tỉnh BD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Mạnh Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ là Lê Thị Tố Ng (chết năm 2013); có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không. Hiện Trọng đang bị giam tại trại giam Kim Sơn, tỉnh Bình Định.

**Người bị hại:** Bà Lý Ái A, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969; Nơi cư trú: thôn PM1, xã PL, huyện TP, tỉnh Bình Định.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: tổ 49, khu vực 9A, phường ĐĐ, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn NC, xã NH, thị xã AN, tỉnh Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Do thiếu tiền tiêu xài nên Cấp Thành N nảy sinh ý định thuê xe ô tô ở các Dịch vụ cho thuê xe rồi đem đi cầm cố, thế chấp lấy tiền. Khoảng 20 giờ ngày 09/01/2018, Nhân điều khiển xe mô tô Attila biển kiểm soát 51V3 - 8852 đi đến tiệm dịch vụ cho thuê xe ô tô Mỹ Nhân ở thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước gặp bà Lý Ái A là chủ tiệm để thuê xe nên bà A gọi điện thoại cho chồng là ông Nguyễn Văn Th về gặp Nhân để làm hợp đồng. Sau khi ông Th dẫn N đi xem xe thì N và ông Th làm hợp đồng thuê xe ô tô HUYNDAI GRAND biển kiểm soát 77A - 034.40 với giá 700.000 đồng/ngày thời gian thuê xe từ 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2018 đến 22 giờ 00 phút ngày 11/01/2018. Ông Thanh đưa cho N Sổ kiểm định (bản chính), giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự (bản chính) và Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 77A - 034.40 (bản phô tô có chứng thực); N đưa ông Th Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu (bản phô tô có chứng thực), xe mô tô biển kiểm soát 51V3 - 8852 để làm tin và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền thuê xe rồi điều khiển xe ô tô đi khỏi tiệm.

Ngày 10/01/2018, N lấy chứng minh nhân dân (bản chính) mang tên Nguyễn Văn Ch sinh năm 1979, trú tại xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (Giấy chứng minh nhân dân này do Nguyễn Kim Th, sinh năm 1983, trú tại thôn Ngãi Chánh, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đưa cho Nhân để nhờ Nhân đi gặp Ch đòi tiền giúp Th) phô tô thành nhiều bản rồi tẩy xóa, ghi lại thành Chứng minh nhân dân mang tên Lý Ái A. Sáng ngày 11/01/2018, Nhân gọi điện thoại cho Thái Đình H (sinh năm 1964, trú tại khu vực Phò An, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định) nhờ Huy tìm người giúp Nhân một số công việc thì Huy đồng ý. H hẹn gặp N tại quán cà phê (N không nhớ rõ địa chỉ, tên quán) ở phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, tại đây N gặp Mạnh Kim Tr là người mà H giới thiệu cho Nhân, N nhờ Tr giả làm chủ xe để đi cầm cố xe ô tô lấy tiền rồi N sẽ gửi tiền bồi dưỡng. Trông hỏi Nhân xe của ai thì N nói xe thuê ở huyện Tuy Phước, Nhân kệt tiền nên cầm đỡ vài bữa rồi chuộc lại thì Trống đồng ý. Nhân gọi điện thoại cho bà Dương Thanh Th (sinh năm 1976, trú tại khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) để cầm cố xe nhưng bà Th không nhận cầm cố mà bà Th cho N số điện thoại của ông Huỳnh Văn H để N liên lạc. Sáng ngày 12/01/2018, N gọi điện thoại hỏi ông H về việc cầm xe ô tô, ông H hỏi N xe loại gì, có giấy tờ hay không thì N nói đặc điểm xe và nói có giấy tờ đầy đủ. Sau đó, ông H hẹn N ngày 13/01/2018 xuống thành phố Quy Nhơn gặp để ông H coi xe. Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 13/01/2018, Nhân điều khiển xe ô tô đến ngã tư phường Bình Định, thị xã An Nhơn chở Trống đi đến thành phố Quy Nhơn gặp ông H. Trên đường đi, N nói Tr đưa hình thẻ để N dán vào giấy chứng minh nhân dân phô tô đã chỉnh sửa mang tên Lý Ái A rồi phô tô thành 02 bản, N nói với Tr nếu ông H có hỏi thì nói do thua đá gà nên kệt tiền, cầm xe ô tô mấy ngày rồi sẽ chuộc lại. Sau đó, N và Tr đi đến quán cà phê STAR tại số 01 Nguyễn Tất Thành, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định gặp ông H; tại đây, N đưa giấy tờ liên quan

đến xe ô tô và Giấy chứng minh nhân dân đã chỉnh sửa cho ông H xem. Sau khi kiểm tra thấy giấy tờ xe và chứng minh nhân dân giống nhau, ông H nghĩ Tr là Lý Ái A nên đồng ý cầm cố xe ô tô. Tr là người viết giấy mượn của ông H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đồng và ký tên Lý Ái A và ông H đưa Tr 47.500.000 đồng vì đã tính trừ lãi trước 15 ngày là 2.500.000 đồng. Nhận tiền xong, Tr trả tiền cà phê hết 100.000 đồng rồi đưa toàn bộ số tiền cầm cố được cho N và cả 2 đón xe taxi đi về. Trên đường về, N đưa cho Tr 1.500.000 đồng. Sau đó vài ngày, N nhờ một người lái xe ôm ở cầu Bà Di mang 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến tiệm Mỹ Nhân trả tiền thuê xe cho ông Thanh, số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân hết. Ngày 24/01/2018, do quá thời hạn thuê xe đã lâu nhưng không thấy N mang xe đến trả nên ông Th nghi ngờ và tìm hiểu thì biết xe ô tô của Ông bị N lừa đảo đem đi cầm cố cho ông H.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐ ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước thì xe ô tô HUYNHDAI GRAND biển kiểm soát 77A - 034.40 mới mua năm 2014, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 09/01/2018, có trị giá 210.000.000 đồng. Ngày 11/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe ô tô HUYNHDAI GRAND biển kiểm soát 77A - 034.40 cho chủ sở hữu bà Lý Ái A và ông Nguyễn Văn Th, bà Anh và ông Thanh không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Quá trình điều tra, Mạnh Kim Tr đã hoàn trả ông Huỳnh Văn H 1.500.000 đồng. Vật chứng: Một xe mô tô Attila màu trắng, biển kiểm soát 51V3 - 8852.

- Tại Bản kết luận điều tra số 343A ngày 24/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đề nghị truy tố bị can Cấp Thành N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; đề nghị truy tố bị cáo Mạnh Kim Tr về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-TP ngày 05/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị can Cấp Thành N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Mạnh Kim Tr về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 22/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Cấp Thành N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” bị cáo Mạnh Kim Tr phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Cấp Thành N 08 năm tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 50/2018/HSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định buộc Cấp Thành N chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2018.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mạnh Kim Tr 03 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng,

án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 22/8/2019, bị cáo Mạnh Kim Tr có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 192/2019/HS-PT ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định: *Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mạnh Kim Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mạnh Kim Tr 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.*

- Tại Quyết định số 52/QĐ-VC2 ngày 12/5/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Cấp Thành N và Mạnh Kim Tr tại Bản án hình sự phúc thẩm số 192/2019/HS-PT ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật với nhận định: *“Do không xác định đúng tài sản bị chiếm đoạt và người bị hại nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cấp Thành N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, xét xử bị cáo Mạnh Kim Tr về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 2, Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, bởi vì: Trong vụ án này, người bị hại không phải là vợ chồng bà Lý Ái A và ông Nguyễn Văn Th, do bị cáo Nhân thuê xe là ngay tình và hợp pháp, Nhân cung cấp thông tin thật, giấy tờ thật để thuê xe chứ không có thủ đoạn gian dối. Bị hại trong vụ án này là ông Huỳnh Văn H do khi cầm cố xe bị cáo Cấp Thành N và Mạnh Kim Tr đưa ra thông tin gian dối như Trọng đóng giả chủ xe, Nhân làm giả bản pho to giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lý Ái A có dán ảnh của Mạnh Kim Tr làm cho ông H lầm tưởng Trọng là Lý Ái A nên đồng ý cầm cố xe. Các bị cáo đã chiếm đoạt của ông Huỳnh Văn H 47.500.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Cấp Thành N và Mạnh Kim Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, trong đó bị cáo Cấp Thành N là người chủ mưu và thực hành tích cực, bị cáo Trọng đồng phạm với vai trò là người thực hành. Bị cáo Cấp Thành N phạm vào khoản 2 Điều 174 BLHS 2015 với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, bị cáo Mạnh Kim Tr phạm vào khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015. Tội phạm hoàn thành khi các bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt được số tiền 47.500.000đ của bị hại Huỳnh Văn H. Bị cáo Trọng không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.*

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quá trình tố tụng Cấp Thành N khai nhận do cần tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định thuê xe ô tô ở các Dịch vụ cho thuê xe rồi đem đi cầm cố, thế chấp lấy

tiền. Lúc 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2018 Nhân giao *Giấy chứng minh nhân dân* của Nhân, *Số hộ khẩu* (bản phô tô có chứng thực) của Nhân, xe mô tô biển kiểm soát 51V3 - 8852 và 1.000.000 đồng (trả trước tiền thuê xe ô tô) cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Th, bà Lý Ái A (là chủ Dịch vụ cho thuê xe ô tô Mỹ Nhân tại địa chỉ thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước) để làm tin và ký Hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND, biển kiểm soát 77A - 034.40 do bà Lý Ái A đứng tên *Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô* với giá 700.000 đồng/ngày thời gian thuê xe từ 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2018 đến 22 giờ 00 phút ngày 11/01/2018; ông Th đưa cho N *Số kiểm định* (bản chính), *Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự* (bản chính) và *Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô* (bản phô tô có chứng thực) biển kiểm soát 77A - 034.40. Xét, N dùng *Giấy chứng minh nhân dân* của mình ký Hợp đồng thuê xe ô tô của vợ chồng ông Th, bà A nhưng sau đó hết thời hạn thuê xe N không trả xe thuê mà dùng cầm cố cho người khác (cho ông Huỳnh Văn H ở thành phố Quy Nhơn) là có hành vi phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” đối với người bị hại là vợ chồng ông Nguyễn Văn Th, bà Lý Ái A nhưng Nhân chưa bị điều tra, truy tố, xét xử về tội danh này là bỏ lọt tội danh.

[2] Sau khi thuê được xe ô tô HUYNDAI GRAND, biển kiểm soát 77A - 034.40 do bà Lý Ái A đứng tên *Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô*, Nhân dùng *Giấy chứng minh nhân dân* đứng tên Nguyễn Văn Chính (*Giấy chứng minh nhân dân* này Nguyễn Kim Th đưa cho N để nhờ N đi gặp Chính đòi tiền giúp Th) phô tô thành nhiều bản rồi tẩy xóa, ghi lại thành *Giấy chứng minh nhân dân* mang tên Lý Ái A. Sau đó, thông qua H giới thiệu N gặp Mạnh Kim Tr, N nhờ Trọng giả làm chủ xe ô tô để đi cầm cố xe ô tô lấy tiền rồi N sẽ gửi tiền bồi dưỡng; Tr hỏi xe của ai thì N nói xe N thuê nhưng kẹt tiền nên cầm đỡ vài bữa rồi chuộc lại thì Tr đồng ý. Sáng ngày 13/01/2018, N điều khiển xe ô tô chở Tr đến thành phố Quy Nhơn gặp ông H để cầm cố xe; trên đường đi, N nói và Tr đưa hình thẻ của Tr và N dán vào *Giấy chứng minh nhân dân* đã chỉnh sửa đứng tên Lý Ái A (gốc là *Giấy chứng minh nhân dân* đứng tên Nguyễn Văn Ch); N nói với Tr nếu ông H hỏi thì nói do thua đá gà kẹt tiền nên cầm xe ô tô mấy ngày, sẽ chuộc lại. Sau đó, N và Tr gặp ông H, N đưa giấy tờ liên quan đến xe ô tô và *Giấy chứng minh nhân dân* đã chỉnh sửa cho ông H xem, ông H kiểm tra thấy người đứng tên *Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô* trùng với người đứng tên *Giấy chứng minh nhân dân* nên nghĩ Trọng tên là Lý Ái A nên ký Hợp đồng nhận cầm cố xe ô tô với “*Lý Ái A*” (thực tế là Tr đóng giả) với giá 50.000.000 đồng, đưa Trọng 47.500.000 đồng vì tính trừ lãi trước 15 ngày là 2.500.000 đồng. Nhận tiền xong, Tr trả tiền cả phê hết 100.000 đồng rồi đưa toàn bộ số tiền cầm cố được cho N và cả 2 đón xe taxi đi về, trên đường về, N đưa Tr 1.500.000 đồng. Như vậy, N là người chủ mưu và Tr là người tiếp nhận ý chí trong việc sửa chữa từ *Giấy chứng minh nhân dân* gốc đứng tên Nguyễn Văn Ch thành *Giấy chứng minh nhân dân* đứng tên Lý Ái A (dán ảnh Trọng) mục đích lừa để ông H tin và chấp nhận cầm cố xe ô tô và đã hoàn thành việc chiếm đoạt đối với bị hại là ông Huỳnh Văn H số tiền 47.500.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của Cấp Thành N và Mạnh Kim Tr là đồng phạm về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” đối với người bị hại là ông H; Nhân phạm vào khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”, còn Trọng phạm vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, nhưng Kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm,

phúc thẩm tuyên bố Nhân phạm vào khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng), còn Tr phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là không đúng khung hình phạt đối với Nhân, không đúng tội danh đối với Trọng.

[3] Từ [1] và [2] nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 52/QĐ-VC2 ngày 12/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có cơ sở nên chấp nhận, từ đó;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 52/QĐ-VC2 ngày 12/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Cấp Thành N và Mạnh Kim Tr tại Bản án hình sự phúc thẩm số 192/2019/HSPT ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã có hiệu lực pháp luật.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định\.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ GDKT I);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND tỉnh Bình Định; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Tuy Phước; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Trại giam Kim Sơn; địa chỉ: xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, Bình Định (3 bản để giao cho bị cáo 1 bản);
- Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng GDKT I.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Kim Nhân**